

Số: 06/2023/QĐST-DS

Phú Yên, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN NHÚ YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đạt

2. Ông Huỳnh Công Trí

Kiểm sát viên tham dự phiên tòa: Ông Lê Văn Đăng, Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2019 và quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn là bà Lưu Thị M và các con là Phạm Quốc V, Phạm Thị L, Phạm Thị K, Phạm Phú Q, Phạm Tấn P xác định vị trí đất tranh chấp có giới cận: Bắc giáp đất bà Lưu Thị M và ông Đỗ Kim H, Nam giáp nương nước và đất trồng lúa của nhiều chủ, Đông giáp đất ông Nguyễn Minh P, Tây giáp đất còn lại theo Giấy chứng nhận QSD đất của bà Phạm Thị B. Đo đạc thực tế 3.617,4m². (Ông Phạm Đình C là chồng bà M, cha các ông bà V, L, K, Q, P).

Ngày 26/6/2012 của ông Nguyễn Phạm D có đơn yêu cầu UBND huyện S giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Nguyễn Phạm D và hộ ông Phạm Đình C, được Chủ tịch UBND huyện S giải quyết bằng Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 nội dung: Công nhận nội dung đơn tranh chấp đất đai của hộ ông Nguyễn N (ủy quyền cho ông Nguyễn Phạm D) với ông Phạm Đình C là có cơ sở pháp luật. Không công nhận hành vi tranh chấp đất đai của ông Phạm Đình C với hộ ông Nguyễn Phạm D vì không có căn cứ pháp lý. Giao UBND thị trấn H tham mưu UBND huyện hướng dẫn hộ ông Nguyễn Phạm D thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp đã được giải quyết đúng theo quy định của luật đất đai.

Diện tích đất Quyết định 1713/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 gồm 03 thửa là thửa 271, 272 và 273, tổng diện tích 3.513m² giới cận: Đông giáp đất ông Nguyễn Minh P, Tây giáp đất ông Nguyễn N và ông C, Nam giáp suối và đất M, Bắc giáp đất ông Đỗ Kim H.

Không đồng ý với Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện S. Ngày 29/11/2012 ông Phạm Đình C khiếu nại quyết định này và được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên giải quyết bằng Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 22/02/2013. Nội dung Quyết định: Không công nhận nội

dung đơn khiếu nại đề ngày 29/11/2012 của ông Phạm Đình C khiếu nại Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Chủ tịch UBND huyện S, vì không có cơ sở pháp luật. Công nhận nội dung Quyết định 1713/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Chủ tịch UBND huyện S, là có cơ sở pháp luật.

Tại Công văn số 2666/STNMT-TTra ngày 21/6/2023 thực hiện Công văn số 2666/UBND-NC ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Phú Yên giao Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp các cơ quan, địa phương liên quan cung cấp thông tin, chứng cứ liên quan theo yêu cầu của Tòa án có nội dung: Ông Phạm Đình C không đồng ý Quyết định 1713/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện S, ông Phạm Đình C có đơn khiếu nại. Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Yên tiến hành làm việc với ông Phạm Đình C; thẩm tra, xác minh và tổ chức đối thoại với người khiếu nại ngày 07/02/2013 có ông Phạm Đình C tham gia. Trên cơ sở đó Sở TNMT tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 22/02/2013 V/v giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Đình C có nội dung “Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 29/11/2012 của ông Phạm Đình C”. Quyết định này, UBND tỉnh gửi qua đường bưu điện cho ông Phạm Đình C, ông Nguyễn Phạm D và các cơ quan liên quan. Từ khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đến nay đã 13 năm, ông Phạm Đình C không có ý kiến, thắc mắc quá trình giải quyết khiếu nại, khởi kiện Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên. Do đó, Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị M gồm:

- Yêu cầu công nhận cho gia đình bà quyền sử dụng đất, sở hữu đất đối với phần đất đã cho gia đình ông N mượn.

- Hủy Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện S.

- Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn N và bà Phạm Thị B liên quan đến đất tranh chấp.

Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện S đã bị ông Phạm Đình C khiếu nại và được Giải quyết bằng Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 22/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên do đó Yêu cầu Hủy Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện S không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn N và bà Phạm Thị B, thực hiện căn cứ các Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện S, Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 22/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên. Trình tự thủ tục cấp được thực hiện đúng quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất xác định đất hiện nay bà Lưu Thị M tranh chấp chính là diện tích đất được Chủ tịch UBND huyện S giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/11/2012.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Nội dung khởi kiện Yêu cầu công nhận cho gia đình bà quyền sử dụng đất, sở hữu đất đối với phần đất đã cho gia đình ông N mượn đã được giải quyết bằng Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 22/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên, đã có hiệu lực pháp luật, do đó

đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết vụ án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, HĐXX chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Do đó căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất, Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giữa:

Nguyên đơn:

Bà Lưu Thị M, sinh năm 1950;

Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1972;

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1977;

Bà Phạm Thị K, sinh năm 1977;

Ông Phạm Phú Q, sinh năm 1992;

Đều trú tại: Khu phố X, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Ông Phạm Tấn P, sinh năm 1985;

Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1974;

Đều trú tại: Khu phố Y, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Các ông bà V, L, K, P, V, V đều ủy quyền cho bà M.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phạm D, sinh năm 1983; Trú tại: Khu phố X, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Đình C, sinh năm 1949; Trú tại: Khu phố, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Ông C ủy quyền cho bà M.

- Bà Phạm Thị B; Trú tại: Khu phố X, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Ủy ban nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án:

Đương sự không được quyền khởi kiện lại vụ án nếu việc khởi kiện vụ án không có khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

Tiền tạm ứng án phí các nguyên đơn đã nộp được sung vào Ngân sách nhà nước.

Tiền tạm ứng chi phí tố tụng: 16 triệu, nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.